

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2017.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phước**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Minh Trọn** và ông **Nguyễn Tấn Lộc**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Sơn Ngọc Trọng** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông **Phan Văn Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST, ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1976; tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T V B, xã T H T, huyện P T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; con ông Nguyễn Văn Ch (chết) và bà Lê Thị B; chồng là Phan Văn H và 02 người con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2000); chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Trú tại: Ấp K V A, xã V T, huyện P T, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Thị Thúy H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố về hành vi phạm tội như sau: Do có quan hệ tình cảm với nhau từ trước nên vào khoảng 12 giờ ngày 08/7/2017, ông Đặng Văn Đ và Nguyễn Thị Thúy H đến nhà trọ H N ở ấp C Đ, xã P T, huyện P T, tỉnh Cà Mau để thuê phòng trọ nghỉ (tâm sự). Khi vào phòng ông Đ tháo khẩu trang và nhẫn vàng 18K có đính hạt hình chữ nhật màu đen trọng lượng 1,9 chỉ để lên bàn ở đầu giường rồi nói chuyện với H. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày sau khi tâm sự xong, cả hai ra về. Khi ra về ông Đ lấy khẩu trang rời khỏi phòng, bỏ quên lại chiếc nhẫn vàng. H ra sau phát hiện chiếc nhẫn vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền đóng hụi. H bỏ nhẫn vào túi xách tay của mình rồi cùng ông Đ ra về. Đi được khoảng 300 mét thì ông Đ phát hiện còn để quên chiếc nhẫn tại phòng trọ nên kêu H xuống xe đứng đợi để quay lại lấy chiếc nhẫn. Lúc này H sợ bị phát hiện nên lấy nhẫn từ túi xách bỏ vào bao tay phải để cất giấu. Sau đó đi đến nhà trọ cùng với ông Đ để tìm nhẫn. Khi đến phòng trọ ông Đ phát hiện bị mất tài sản nên báo Công an xã P T. Quá trình kiểm tra Camera tại nhà trọ thì từ khi ông Đ và H trả phòng chưa có ai vào dọn dẹp phòng nên ông Đ nghi H là người lấy trộm nên đề

ngiht kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện chiếc nhẫn trong bao tay của H đang đeo trên người, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Cáo trạng số 23/KSĐT-KT ngày 07/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Thị Thúy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, giai đoạn tranh luận đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nguyễn Thị Thúy H thừa nhận toàn bộ hành vi và tội danh đã truy tố, không có ý kiến tranh luận mà chỉ yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ chấp nhận.

Thông qua diễn biến tại phiên tòa, kết quả tranh luận, lời luận tội của Kiểm sát viên, đã xác định: Do có quan hệ tình cảm với nhau từ trước nên Nguyễn Thị Thúy H và ông Đặng Văn Đ hẹn nhau đến nhà trọ H N ở ấp C Đ, xã P T, huyện P T, tỉnh Cà Mau thuê phòng trọ để nghỉ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày cả hai ra về. Khi rời khỏi phòng trọ ông Đ bỏ quên lại tài sản là chiếc nhẫn vàng, lợi dụng việc sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Đ, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Đ là chiếc nhẫn vàng 18K có đính hạt hình chữ nhật màu đen trọng lượng 1,9 chỉ có giá trị là 4.600.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi cho thấy, bị cáo đã thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và xâm phạm pháp luật hình sự. Quá trình hoạt động nhận thức của bị cáo diễn ra bình thường, bị cáo đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Thị Thúy H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội danh điều luật quy định.

Xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nhận thức hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật. Các tình

tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tài sản chiếm đoạt của ông Đặng Văn Đ đã được thu hồi và trao trả lại cho ông Đ đồng thời ông Đ có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ Lê Văn T đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Xét thấy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đảm bảo cho cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Bị cáo là lao động có thu nhập không ổn định vì vậy miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trao trả cho ông Đặng Văn Đ, ông Đ không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Qua đó, cho thấy theo quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Nguyễn Thị Thúy H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã T H T, huyện P T, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thúy H cho Ủy ban nhân dân xã T H T, huyện P T, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục.

3. Áp dụng khoản 3 Điều 31 của Bộ luật hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy H.

4. Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh Cà Mau)
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (khi có hiệu lực);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- VKSND huyện Phú Tân;
- CAND huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV & THA (Tòa án tỉnh Cà Mau)
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (khi có hiệu lực);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (khi có hiệu lực);
- VKSND huyện Phú Tân;
- CAND huyện Phú Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước